

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2022

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Kim Giang;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Bà Trần Thị Hoa

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:**  
Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lưu Thị L, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2022, bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc với Tòa án, chị Lưu Thị L trình bày:

Chị và anh T đăng ký kết hôn ngày 25/7/2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã C (nay là phường T, thành phố C) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T tại khu dân cư T, phường T, thành phố C,

tỉnh Hải Dương. Năm 2016, chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Lúc đầu vợ chồng vẫn liên lạc bình thường. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường hay chơi bời, cờ bạc, không chịu tu chí làm ăn, chăm lo kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng thường hay bất đồng. Năm 2019, chị về nước, vợ chồng vẫn tiếp tục bất hòa, cuộc sống gia đình ngột ngạt, không có tiếng nói chung. Chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, sau đó lại sang Đài Loan lao động. Anh T thì cũng bỏ đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không quan tâm đến nhau. Tháng 3/2022, chị hết hạn lao động về nước và vẫn ở nhà bố mẹ đẻ ở Thanh Hóa, thỉnh thoảng có sang nhà bố mẹ chồng thăm con. Anh T biết chị về nước nhưng không về nhà và cũng không quan tâm, liên lạc với chị. Chị nói chuyện với anh T về việc ly hôn thì anh T nói không lên tòa và mặc kệ chị giải quyết đơn phương. Nay chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Hoàng Thùy D, sinh ngày 07/7/2011 và Hoàng Minh K, sinh ngày 24/01/2015. Hiện tại, cả hai con chung đang ở cùng ông bà nội. Nếu ly hôn quan điểm của chị là đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung Hoàng Thùy D và Hoàng Minh K cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Lý do chị đề nghị được nuôi cả 02 con chung vì: anh T thường hay đi làm xa, thu nhập không ổn định, không đảm bảo thời gian chăm sóc, dạy dỗ các con. Chị hiện tại làm bán hàng nội thất online, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đ - 8.000.000đ/tháng. Chị đủ khả năng để nuôi dưỡng tốt cho cả 02 con chung. Bố mẹ chị cũng tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ về thời gian để chị chăm sóc tốt cho các con. Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Hoàng Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến theo giấy triệu tập. Ngày 09/08/2022, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh đã phối hợp với khu dân cư đến làm việc với anh T. Quá trình làm việc, anh T có trình bày quan điểm là không muốn vợ chồng ly hôn làm ảnh hưởng đến các con. Anh không trình bày gì thêm và không ký nhận các văn bản tòa án giao và không ký biên bản làm việc.

- Tại bản tự khai ngày 09/8/2022, cháu Hoàng Thùy D trình bày xác định có nguyện vọng muốn ở với mẹ; Cháu Hoàng Minh K trình bày có nguyện vọng muốn ở với bố.

- Bà Nguyễn Thị T - mẹ đẻ anh T trình bày xác định: Năm 2019, anh T bị vỡ nợ, bỏ nhà ra ngoài làm ăn, không rõ ở đâu. Vừa rồi bà bị ốm đi viện thì anh T có về nhà xong lại đi ngay. Mâu thuẫn vợ chồng thế nào bà không nắm được. Nay chị L xin ly hôn anh T, quan điểm của bà là tùy quyết định của vợ chồng. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thùy D, sinh ngày 07/7/2011 và Hoàng Minh K, sinh ngày 24/01/2015. Hai cháu đều do vợ chồng bà nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay. Sau khi anh T bỏ nhà đi làm ăn bên ngoài thì cũng không gửi tiền về. Theo bà, thời điểm hiện tại chỉ có chị L có khả năng nuôi dưỡng con, còn anh T thì không. Do vậy, bà đề nghị giao cả 02 con cho chị L chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trường hợp chị L không nuôi con mà nhờ ông bà nuôi thì phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền học hành, ăn uống, quần áo, sách vở cho các cháu vì hiện tại vợ chồng ông bà bệnh tật, đau yếu, không đủ khả năng kinh tế để nuôi các cháu được.

- Ông Phạm Văn P - Trưởng khu dân cư T, phường T trình bày xác định: Mâu thuẫn giữa chị L và anh T thế nào khu dân cư không nắm được. Chỉ biết là anh T bỏ đi làm ăn xa mấy năm nay, gần đây mới về nhà. Chị L cũng đi lao động ở nước ngoài và về nước cách đây mấy tháng. Nay chị L xin ly hôn anh T, quan điểm của khu dân cư là đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các bên, giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Hoàng Thùy D và Hoàng Minh K. Các cháu ở với ông bà nội từ nhỏ đến nay. Nếu tòa án giải quyết ly hôn, việc giao con cho ai nuôi, đề nghị xem xét nguyện vọng của các bên để giải quyết.

- Ông Lưu Vũ T - Bố đẻ chị L xác định: Năm 2018, chị L, anh T xảy ra mâu thuẫn. Chị L đã bỏ về nhà ông bà ở từ đó đến nay. Vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Quan điểm của ông là vợ chồng đã trưởng thành nên việc ly hôn do vợ chồng tự quyết định. Về con chung: Chị L, anh T có 02 con chung là Hoàng Thùy D và Hoàng Minh K. Hiện tại, các cháu đang ở cùng với ông bà nội. Gia đình ông nhà ở rộng rãi. Nếu Tòa án giao con cho chị L nuôi dưỡng, ông bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ăn, ở, sinh hoạt để chị L chăm sóc tốt cho con.

Tại phiên tòa:

Chị L vắng mặt có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; Anh T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn T. Về con chung: Xử giao cả 02 con chung là Hoàng Thùy D, sinh ngày 07/7/2011 và Hoàng Minh K, sinh ngày 24/01/2015 cho chị Lưu Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị L. Về án phí: Chị Lưu Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn, giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa. Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh T đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Văn T cư trú tại khu dân cư T, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chị Lưu Thị L khởi kiện xin ly hôn anh T và yêu cầu giải quyết về việc nuôi con chung. Do vậy, đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn với nhau ngày 25/7/2011 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, thị xã Chí Linh (nay là phường Tân Dân, thành phố Chí Linh). Do vậy, hôn nhân của chị L, anh T là hợp pháp. Năm 2018, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, quản lý, chi tiêu kinh tế gia đình. Từ năm 2019, đến nay vợ chồng đã sống

ly thân và không quan tâm đến nhau. Tòa án đến làm việc với anh T, triệu tập anh T đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa. Anh T có quan điểm không muốn ly hôn nhưng không đến tòa án theo giấy triệu tập; thể hiện sự thờ ơ, bỏ mặc tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị L, anh T không sống chung; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị L xin ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị L, anh T có 02 con chung là: Hoàng Thùy D, sinh ngày 07/7/2011 và Hoàng Minh K, sinh ngày 24/01/2015. Hiện tại, cả 02 con chung đều đang ở với bố mẹ đẻ anh T ở khu dân cư T, phường T. Xét điều kiện hoàn cảnh của chị L, anh T thì thấy rằng: Anh T hiện tại lao động tự do, nơi làm việc và chỗ ở không ổn định. Quá trình anh T bỏ ra ngoài làm ăn cũng không gửi tiền về chăm lo cho các con; khi làm việc với Tòa án anh T cũng không bày tỏ quan điểm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Bố mẹ đẻ anh T hiện tại sức khỏe yếu, không đủ điều kiện kinh tế để hỗ trợ anh T chăm sóc các cháu. Chị L hiện tại ở cùng bố mẹ đẻ, có chỗ ở và thu nhập và nhận được sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ nếu chăm sóc con. Chị L cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con. Do vậy, chị L có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cho các con. Mặc dù cháu Hoàng Thùy D có nguyện vọng muốn ở với mẹ; cháu Hoàng Minh K có nguyện vọng muốn ở với bố, nhưng xét điều kiện, hoàn cảnh hiện tại, nguyện vọng của các bên, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cả 02 con chung Hoàng Thùy D, sinh ngày 07/7/2011 và Hoàng Minh K, sinh ngày 24/01/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung. Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị, đây là ý kiến tự nguyện của chị L, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cả 02 con chung là Hoàng Thùy D, sinh ngày 07/7/2011 và Hoàng Minh K, sinh ngày 24/01/2015 cho chị Lưu Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị L.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị L đã nộp theo biên lai thu số: AA/2020/0003027 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường T (Để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Giang**